

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 - VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2025/HS-ST
Ngày: 20 - 8 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh S

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn D

Ông Phan Trung H

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ L, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Bùi Bá D - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành khu vực 10 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Quốc C, sinh ngày 05 tháng 01 năm 1991, tại tỉnh T (nay là tỉnh V). Nơi cư trú: phường Q, thành phố T, tỉnh T (nay là nơi cư trú: phường T, tỉnh V); nơi ở hiện tại: ấp K, xã H, huyện C, tỉnh T (nay là ấp K, phường H, tỉnh V) nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn M, (chết) và bà Nguyễn Thị B (chết); vợ: Hoắc Diệu T1, sinh năm 1991; con: có 02 người: lớn nhất sinh năm 2016 nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/03/2025 tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố Trà Vinh thuộc Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh Vĩnh Long cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc C: Ông Nguyễn Truyền T2, Luật sư Công ty Luật Truyền Thống, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long.

2/ Dương Văn T3, sinh ngày 12 tháng 3 năm 1995, tại tỉnh T (nay là tỉnh V). Nơi cư trú: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh T (nay là nơi cư trú: ấp B, xã H, tỉnh V); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc

tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Dương Văn T4, sinh năm 1972 và bà Dương Thị T5 (chết); vợ: không; con: không; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/3/2025 tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố Trà Vinh thuộc Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh Vĩnh Long cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/ Nguyễn Thanh T6, sinh ngày 26 tháng 5 năm 1990, tại tỉnh Trà Vinh (nay là tỉnh Vĩnh Long). Nơi cư trú: khóm A, phường A thành phố T, tỉnh T (nay là nơi cư trú: khóm A, phường T, tỉnh V); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; vợ: Sơn Thị Thanh L2, sinh năm 1968; con có 02 người: lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2024; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/3/2025 tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố Trà Vinh thuộc Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh Vĩnh Long cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 00 phút, ngày 31/12/2024 Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an thành phố Trà Vinh phối hợp Công an phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (trước sáp nhập) tiến hành kiểm tra việc chấp hành lưu trú tại nhà trọ Út Liêm, địa chỉ: Khóm 8, Phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (trước sáp nhập). Qua kiểm tra tại phòng số 1 có ba bị cáo đang ở trong phòng gồm: Nguyễn Thanh T6, sinh ngày 26/5/1990, nơi thường trú: Khóm A, Phường A, thành phố T, tỉnh T (trước sáp nhập); Nguyễn Quốc C, sinh ngày 05/01/1991, nơi thường trú: ấp K, xã H, huyện C, tỉnh T (trước sáp nhập) và Dương Văn T3, sinh ngày 12/3/1995, nơi thường trú: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh T (trước sáp nhập). Qua kiểm tra phát hiện trong rô nhựa màu đỏ kích thước 40 cm x 20 cm x 10 cm đặt trên thành vách tường phía trên cửa phòng vệ sinh có 01 (một) chai nhựa trong suốt có dòng chữ WONDERFARM Trà Xanh, có nắp màu đỏ, trên nắp có đục hai lỗ, một lỗ có gắn 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng dạng ống hút, một lỗ có gắn 01 (một) đoạn ống thủy tinh không rõ hình dạng, bên trong đoạn ống thủy tinh có chứa chất nghi là chất ma túy. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Thanh T6 còn giao nộp cho lực lượng Công an 01 (một) đoạn ống nhựa màu tím dạng ống hút, dài 03 cm, một đầu hàn kín, một đầu cắt xéo; 01 (một) bật lửa đã qua sử dụng và 01 (một) cây kéo bằng kim loại dài 19 cm, đã qua sử dụng

Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng 09 giờ ngày 31/12/2024, bị cáo Nguyễn Thanh T6 đang ở phòng số 1 nhà trọ Út Liêm thuộc Khóm 8, Phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (trước sáp nhập) thì bị cáo Nguyễn Quốc C có nhắn tin Zalo cho bị cáo T6 hỏi còn ma túy hay không. Bị cáo T6 trả lời còn, thì bị

cáo C hẹn bị cáo T6 là 11 giờ cùng ngày lại phòng trọ bị cáo T6 đang thuê ở để sử dụng ma túy, nhưng đến 11 giờ không thấy bị cáo C đến.

Khoảng hơn 12 giờ ngày 31/12/2024 khi đang trên đường từ Thành phố Hồ Chí Minh về thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (trước sáp nhập) bị cáo Dương Văn T3 có điện thoại cho bị cáo C rủ sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo C đồng ý, rồi nói với bị cáo T3 đến phòng trọ của bị cáo T6 đang thuê ở tại nhà trọ Út Liêm thuộc Khóm 8, Phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (trước sáp nhập) để sử dụng ma túy, bị cáo T3 đồng ý. Sau đó, bị cáo C điện thoại cho bị cáo T6 nói qua phòng trọ của bị cáo T6 để sử dụng ma túy vì bị cáo T3 đang từ Thành phố Hồ Chí Minh về, bị cáo T6 đồng ý.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, bị cáo T3 cùng với bị cáo C đến phòng trọ của bị cáo T6. Tại đây, bị cáo C rủ bị cáo T6 sử dụng ma túy loại Methamphetamine và nói bị cáo T6 điện thoại mua ma túy, bị cáo T6 mới nói tiền đâu thì bị cáo T3 nói là mua ma túy với số tiền 500.000 đồng, bị cáo T6 mới nói mua 02 (hai) tép ma túy được rồi, hai tép là 400.000 đồng. Bị cáo T6 điện thoại cho tài khoản Zalo có tên là “Đạt” và gặp được người phụ nữ tên Thư chỉ biết là vợ của người tên Đạt (không rõ lai lịch, địa chỉ) để hỏi mua 02 (hai) tép ma túy loại Methamphetamine. Sau đó, bị cáo T3 lấy tờ tiền 500.000 đồng để trên nền gạch giữa phòng trọ để bị cáo T6 trả tiền mua ma túy. Bị cáo C lấy bình nổ thủy tinh tự chế dùng để sử dụng ma túy trong vỏ nhựa màu đỏ đặt trên thành vách tường phía trên cửa phòng vệ sinh, lấy xong bị cáo C đem đi rửa cho sạch để sử dụng. Khoảng 10 phút sau thì có người tên Tài (không rõ lai lịch, địa chỉ) đem ma túy đến giao, bị cáo T6 lấy tờ tiền 500.000 đồng trên nền gạch đưa cho Tài rồi nhận 02 (hai) tép ma túy loại Methamphetamine từ Tài, do không đủ tiền thối nên Tài chỉ đưa cho T6 96.000 đồng rồi bị cáo T6 đưa lại cho bị can T3.

Sau đó, bị cáo T3 đóng cửa phòng trọ, bị cáo T6 đưa 02 (hai) tép ma túy vừa mua cho bị cáo C lấy dụng cụ sử dụng ma túy gồm: bật lửa, cây kéo bằng kim loại. Có đủ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy thì bị cáo C dùng cây kéo bằng kim loại cắt 01 (một) tép ma túy bỏ vào vỏ thủy tinh tự chế rồi dùng bật lửa đốt cho ma túy trong vỏ thủy tinh tan chảy ra rồi sử dụng một hơi, sử dụng xong bị cáo C đưa cho bị cáo T3 sử dụng một hơi, bị cáo T3 sử dụng một hơi rồi đưa cho bị cáo T6 sử dụng một hơi, bị cáo T3 sử dụng xong đưa lại cho bị cáo C và cả ba xoay vòng sử dụng cho đến hết ma túy trong vỏ thủy tinh. Khi hết ma túy trong vỏ thủy tinh bị cáo C tiếp tục cắt thêm 01 (một) tép ma túy còn lại để cả ba tiếp tục sử dụng. Trong lúc đang sử dụng thì lực lượng Công an đến kiểm tra bị cáo C mới lấy bình nổ tự chế còn ma túy mà cả ba đang sử dụng để lại trong vỏ nhựa màu đỏ đặt trên thành vách tường phía trên cửa phòng vệ sinh thì bị lực lượng công an phát hiện. Sau đó, lực lượng công an tạm giữ đồ vật có liên quan đến sử dụng trái phép chất ma túy như nêu trên

Qua kiểm tra chất ma túy đối với Nguyễn Thanh T6, Nguyễn Quốc C và Dương Văn T3 phát hiện cả ba đều dương tính với ma túy loại Methamphetamine. (*Bút lục 65 đến 87; 88 đến 104; 105 đến 126; 127 đến 137*).

Tại bản Kết luận giám định số: 672/KL-KTHS, ngày 03/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh (trước sáp nhập) kết luận: Chất rắn màu nâu chứa trong 01 (một) đoạn ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng: 0,0676 gam (*Bút lục 59-60*).

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Dương Văn T3 thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, được quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thanh T6 thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, có ông nội ruột là ông Nguyễn Văn T7 là Liệt sĩ. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Quốc C thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, có cậu ruột là ông Nguyễn Văn Ch là Liệt sĩ. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với chủ nick Zalo tên Đạt, người tên Thu và người tên Tài là người bán ma túy và giao ma túy cho bị cáo Nguyễn Thanh T6: Bị cáo Nguyễn Thanh T6 khai không rõ lai lịch, địa chỉ của những người này. Tuy nhiên, bị cáo T6 có dùng điện thoại điện vào nick Zalo tên “Đạt” và gặp Thu để mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Trà Vinh (trước sáp nhập) đã yêu cầu Công ty cổ phần VNG cung cấp thông tin, số điện thoại nick Zalo tên “Đạt” nhưng đến nay chưa có kết quả trả lời nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (trước sáp nhập) chưa đủ cơ sở xác minh mời làm việc được, khi nào có kết quả sẽ tiến hành xác minh làm rõ sẽ xử lý sau (*Bút lục 87; 102 đến 104; 51*).

Đối với ông Huỳnh Văn L người cho bị cáo Nguyễn Thanh T6 thuê phòng số 1 nhà trọ Út Liêm thuộc Khóm 8, Phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (trước sáp nhập) để ở hàng tháng. Tuy nhiên, việc bị cáo Nguyễn Thanh T6 có tụ tập bạn bè để sử dụng trái phép chất ma túy thì ông không có biết. Theo quy định tại khoản 22, Điều 3, Nghị định 96/2016/NĐ-CP, ngày 01/7/2016 của Chính phủ không thuộc diện quản lý về an ninh trật tự đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, do đó không áp dụng xử phạt hành chính. Cơ quan điều tra đã tuyên truyền, cho cam kết không để tái phạm (*Bút lục 138-144*).

Vật chứng của vụ án: Tạm giữ đồ vật, tài liệu của các bị cáo gồm:

Thu giữ, tạm giữ của bị cáo Nguyễn Thanh T6 gồm:

- 01 (một) chai nhựa trong suốt có dòng chữ WONDERFARM Trà Xanh, có nắp màu đỏ, trên nắp có đục hai lỗ, một lỗ có gắn 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng dạng

ống hút, một lỗ có gắn 01 (một) đoạn ống thủy tinh không rõ hình dạng, bên trong đoạn ống thủy tinh có chứa chất (nghĩ là ma túy) tất cả được niêm phong trong túi niêm phong, ký hiệu PS2, mã số PS2 2100519, bên ngoài túi niêm phong ghi ngày niêm phong 31/12/2024, có chữ ký của Nguyễn Thanh T6 là người có đồ vật được niêm phong, chữ ký điều tra viên Trần Văn T8, chữ ký ông Thạch Hồng Nh là người chứng kiến, chữ ký ông Nguyễn Tấn B, Phó Trưởng Công an phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (trước sáp nhập) cùng dấu mộc tròn màu đỏ của Công an phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (trước sáp nhập).

- 01 (một) đoạn ống nhựa màu tím dạng ống hút, dài 03 cm, một đầu hàn kín, một đầu cắt xéo. 01 (một) bật lửa đã qua sử dụng. 01 (một) cây kéo bằng kim loại dài 19 cm, đã qua sử dụng tất cả được niêm phong trong túi niêm phong, ký hiệu PS2, mã số PS2 2100518, bên ngoài túi niêm phong ghi ngày niêm phong 31/12/2024, có chữ ký của Nguyễn Thanh T6 là người có đồ vật được niêm phong, chữ ký điều tra viên Trần Văn T8, chữ ký ông Thạch Hồng Nh là người chứng kiến, chữ ký ông Nguyễn Tấn B, Phó Trưởng Công an phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (trước sáp nhập) cùng dấu mộc tròn màu đỏ của Công an phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (trước sáp nhập).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG loại Galaxy J7 Pro, số kiểu máy: SM-J730G, số sê ri: R58J662135P, IMEI (khe 1): 356446081164373, IMEI (khe 2): 356447081164371, kèm theo sim số 0981792472, đã qua sử dụng được niêm phong trong túi niêm phong, ký hiệu PS2, mã số PS2 2100517, bên ngoài túi niêm phong ghi ngày niêm phong 31/12/2024, có chữ ký của Nguyễn Thanh T6 là người có đồ vật được niêm phong, chữ ký điều tra viên Trần Văn T8, chữ ký ông Thạch Hồng Nh là người chứng kiến, chữ ký ông Nguyễn Tấn B, Phó Trưởng Công an phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (trước sáp nhập) cùng dấu mộc tròn màu đỏ của Công an phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (trước sáp nhập).

Thu giữ, tạm giữ của bị cáo Nguyễn Quốc C gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu đen, tên kiểu máy Galaxy A03, số kiểu máy: SM-A035F/DS, số sê ri: R9HRC07SFRB, IMEI (khe 1): 350538280519518, IMEI (khe 2): 359923670519511, kèm theo sim số 0896646124, đã qua sử dụng được niêm phong trong túi niêm phong, ký hiệu NS2, mã số NS2 1902020, bên ngoài túi niêm phong ghi ngày niêm phong 31/12/2024, có chữ ký của Nguyễn Quốc C là người có đồ vật được niêm phong, chữ ký điều tra viên Ngô Thanh S, chữ ký ông Thạch Hồng Nh là người chứng kiến, chữ ký ông Nguyễn Tấn B, Phó Trưởng Công an phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (trước sáp nhập) cùng dấu mộc tròn màu đỏ của Công an phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Thu giữ, tạm giữ của bị cáo Dương Văn T3 gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 13C, màu đen đã qua sử dụng, màn hình bị bể nhiều nơi, số sê ri: 5122/63XK07945, IMEI 1: 86832906125631/78, IMEI 2: 868329061256339/78 và có

gắn sim số 0379077410 được niêm phong trong túi niêm phong, ký hiệu PS2, mã số PS2 2100515, bên ngoài túi niêm phong ghi ngày niêm phong 31/12/2024, có chữ ký của Dương Văn T3 là người có đồ vật được niêm phong, chữ ký điều tra viên Trần Văn T9, chữ ký ông Thạch Hồng Nh là người chứng kiến, chữ ký ông Nguyễn Tấn B, Phó Trưởng Công an phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (trước sáp nhập) cùng dấu mộc tròn màu đỏ của Công an phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (trước sáp nhập) (Bút lục 79 đến 84).

Tại Bản cáo trạng số: 73/CT-VKS-HS ngày 25/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (trước sáp nhập) đã truy tố Nguyễn Quốc C, Dương Văn T3 và Nguyễn Thanh T6 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc C, bị cáo Dương Văn T3, bị cáo Nguyễn Thanh T6 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của các bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc C từ 07 năm đến 08 năm tù. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T6 từ 07 năm đến 08 năm tù. Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Văn T3 từ 07 năm đến 08 năm tù. Đồng thời đề nghị xử lý tang vật chứng và buộc các bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vị luật sư bào chữa bảo vệ quyền lợi cho bị cáo Nguyễn Quốc C thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát. Nhưng vì cho rằng khi phạm tội bị cáo đã thành thật khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có cậu ruột là ông Nguyễn Văn Ch là liệt sĩ; bị cáo hiện là lao động chính đang nuôi hai con nhỏ và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Trà Vinh (trước sáp nhập), Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (trước sáp nhập), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận: Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 31/12/2024, Công an kiểm tra hành chính tại phòng số 1 nhà trọ Ứt Liêm thuộc khóm 8, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (trước sáp nhập) phát hiện các bị cáo Nguyễn Thanh T6, Dương Văn T3, Nguyễn Quốc C đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Cụ thể: bị cáo T3 là người bỏ tiền ra mua ma túy, bị cáo T6 là người liên hệ mua ma túy, bị cáo C là người rử rê và chuẩn bị bình nổ để cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Quốc C, Dương Văn T3, Nguyễn Thanh T6 đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh (trước sáp nhập) truy tố bị cáo Nguyễn Quốc C, bị cáo Dương Văn T3, bị cáo Nguyễn Thanh T6 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, ma túy là chất gây nghiện rất độc hại, nó không chỉ làm ảnh hưởng đến sức khỏe, khả năng tham gia lao động, học tập, đến sự phát triển bình thường về trí tuệ của người sử dụng, mà nó còn làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác rất nguy hiểm. Hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến an ninh trật tự địa phương mà còn xâm phạm nghiêm trọng đến pháp luật hình sự. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với các bị cáo để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên; khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Nguyễn Quốc C có cậu ruột là ông Nguyễn Văn Ch là liệt sĩ, hiện bị cáo là lao động chính nuôi hai con nhỏ; bị cáo Nguyễn Thanh T6 có ông nội là ông Nguyễn Văn T7 là liệt sĩ. Nghĩ nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

Xét lời bào chữa của vị luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị cáo Nguyễn Quốc C là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về vật chứng: 01 túi niêm phong số 672/2024/M ghi ngày 04/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Trà Vinh (trước sáp nhập); 01 đoạn ống nhựa màu tím dạng ống hút dài 03cm, một đầu hàn kín, một đầu cắt xéo, 01 bật lửa đã qua sử dụng, 01 cây kéo bằng kim loại dài 19cm, đã qua sử dụng được niêm phong trong túi niêm phong, ký hiệu PS2, mã số PS2 2100518 ghi ngày

31/12/2024; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG loại Galaxy J7 Pro, kiểu máy: SM-J730G, số sê ri: R58J662135P, IMEI (khe 1): 356446081164373, IMEI (khe 2): 356447081164371, kèm theo sim số 0981792472 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu đen, kiểu máy Galaxy A03, kiểu máy SM-A035F/DS, số sê ri: R9HRC07SFRB, IMEI (khe 1): 350538280519518, IMEI (khe 2): 359923670519511, kèm theo sim số 0896646124, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 13C màu đen, đã qua sử dụng, màn hình bị bể nhiều nơi, số sê ri: 5122/63XK07945, IMEI 1: 86832906125631/78, IMEI 2: 868329061256339/78 có gắn sim số 0379077410. Nghĩ nên tịch thu tiêu hủy và sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc C, bị cáo Nguyễn Thanh T6, bị cáo Dương Văn T3 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc C 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/3/2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T6 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/3/2025.

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Văn T3 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/3/2025.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi niêm phong số 672/2024/M ghi ngày 04/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Trà Vinh (trước sáp nhập); 01 đoạn ống nhựa màu tím dạng ống hút dài 03cm, một đầu hàn kín, một đầu cắt xéo, 01 bật lửa đã qua sử dụng, 01 cây kéo bằng kim loại dài 19cm, đã qua sử dụng được niêm phong trong túi niêm phong, ký hiệu PS2, mã số PS2 2100518 ghi ngày 31/12/2024.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG loại Galaxy J7 Pro, kiểu máy: SM-J730G, số sê ri: R58J662135P, IMEI (khe 1): 356446081164373, IMEI (khe 2): 356447081164371, kèm theo sim số 0981792472 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu đen, kiểu máy Galaxy A03, kiểu máy SM-A035F/DS, số sê ri: R9HRC07SFRB, IMEI

(khe 1): 350538280519518, IMEI (khe 2): 359923670519511, kèm theo sim số 0896646124, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 13C màu đen, đã qua sử dụng, màn hình bị bể nhiều nơi, số sê ri: 5122/63XK07945, IMEI 1: 86832906125631/78, IMEI 2: 868329061256339/78 có gắn sim số 0379077410.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long
- VKSND khu vực 10;
- Phòng THADS khu vực 10;
- TTG số 03 CA tỉnh Vĩnh Long;
- Các Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã Ký

Nguyễn Thanh S